

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2024

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 26c/2021/GCNĐKKHĐ-TCGDNN ngày 21/03/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 26d/2021/GCNĐKKHĐ-TCGDNN ngày 20/04/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2024 của các Khoa.

Phòng Quản lý đào tạo thông báo Thông tin tuyển sinh năm 2024 cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

Stt	Nội dung	Thông tin	Ghi chú
1	Phạm vi tuyển sinh	Toàn quốc	
2	Hình thức đào tạo	Chính quy, theo phương thức tích lũy tín chỉ	
3	Học phí dự kiến	* 6.500.000 - 7.500.000 đồng/học kỳ (tùy theo tổng số tín chỉ/1 học kỳ của từng ngành nghề) * Hoàn trả 100% học phí GDNN cho thí sinh tốt nghiệp THCS học trung cấp	
4	Thời gian đăng ký tuyển sinh	Từ ngày 01/03/2024	
5	Hình thức đăng ký tuyển sinh	Bước 1. Đăng ký tuyển sinh trực tuyến tại website: www.tuyensinh.tdc.edu.vn Bước 2. Nộp hồ sơ đăng ký nhập học trực tiếp tại Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức hoặc gửi hồ sơ qua Bưu điện	
6	Khai giảng	Dự kiến ngày 16/09/2024	

II. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

1. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Điều kiện tuyển sinh	Hình thức đào tạo	Tổng chỉ tiêu được phê duyệt	Tổng chỉ tiêu dự kiến tuyển sinh khóa 2024	Tổng chỉ tiêu dự kiến tuyển sinh khóa 2024 theo Khoa	Ghi chú	Khoa
1	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	6510304	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	95	95			
2	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	110	110	245		Công nghệ tự động

3	Tự động hóa công nghiệp	6520264	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	40	40				
4	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	6510312	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	50	50	560		Điện-Điện tử	
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	230	230				
6	Điện tử công nghiệp	6520225	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	40	40				
7	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp	6520201	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	40	40				
8	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	75	75				
9	Điện công nghiệp	6520227	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	125	125				
10	Công nghệ thông tin (*)	6480201	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	385	385	695		Công nghệ thông tin	
11	Thiết kế đồ họa	6210402	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	210	210				
12	Truyền thông và mạng máy tính	6480104	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	100	100				
13	Chế tạo thiết bị cơ khí	6520104	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	50	50	300		CK chế tạo máy	
14	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	250	250				
15	Công nghệ kỹ thuật ô tô	6510202	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	340	440	440	Xin tăng 100 chỉ tiêu, chờ phê duyệt	CK ô tô	
16	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	6810101	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	110	110	245		Du lịch	
17	Quản trị khách sạn	6810201	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	75	75				
18	Quản trị nhà hàng	6810206	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	60	60				
19	Kinh doanh thương mại	6340101	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	80	80	710		Quản trị kinh doanh	
20	Logistics	6340113	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	150	190				Xin tăng 40 chỉ tiêu, chờ phê duyệt
21	Quản lý siêu thị	6340443	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	30	30				

22	Quản trị kinh doanh	6340404	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	300	300			
23	Marketing	6340116	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	70	110		Xin tăng 40 chỉ tiêu, chờ phê duyệt	
24	Kế toán	6340301	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	185	185	400	Tài chính kế toán	
			Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Liên thông	25	25			
25	Tài chính – Ngân hàng	6340202	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	90	90			
26	Kế toán tin học (**)		Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy		100			Ngành mới, dự kiến tuyển sinh 2024
27	Tiếng Anh	6220206	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	270	270	270	Tiếng Anh	
28	Tiếng Nhật	6220212	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	80	80	80	BM. Tiếng Nhật	
29	Tiếng Hàn Quốc	6220211	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	200	200	200	Tiếng Hàn	
30	Tiếng Trung Quốc (**)	6220209	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy		100	100	Ngành mới, dự kiến tuyển sinh 2024	
Tổng cộng:					3865	4245	4245		

2. TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Điều kiện tuyển sinh	Hình thức, thời gian đào tạo	Tổng chỉ tiêu được phê duyệt tuyển sinh khóa 2024	Khoa	Ghi chú
1	Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống	5340423	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy	50	Du lịch	
2	Quản lý và bán hàng siêu thị	5340424	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy	20	Quản trị kinh doanh	
3	Kế toán doanh nghiệp (*)	5340302	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy	50	Tài chính kế toán	
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5510201	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy	50	CK chế tạo máy	

5	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy	50	CK ô tô	Ngành tổ chức đào tạo theo dự án Hạng giống hy vọng của tổ chức IECD.
6	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy	50	Điện - Điện tử	
Tổng cộng:					270		

Đối với ngành Công nghệ thông tin (*) trình độ cao đẳng, ngoài chương trình thông thường theo quy định hiện hành, Trường tổ chức tuyển sinh và đào tạo theo mô hình gắn kết với doanh nghiệp và trường cao đẳng Nhật Bản, cụ thể như sau:

- Chi tiêu tuyển sinh: 30 chỉ tiêu.

- Hình thức tuyển sinh: sau khi nhập học ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng chính quy, Nhà trường sẽ tổ chức xét tuyển đối với những thí sinh có nguyện vọng đăng ký theo học chương trình ngành Công nghệ thông tin gắn kết giữa Trường TDC - Tập đoàn Freesia (Nhật Bản) và Trường Tokyo Metropolitan College of Industrial Technology (TMCIT - Nhật Bản), điều kiện xét tuyển như sau:

✧ **Vòng 1: Xét tuyển hồ sơ**

+ Thí sinh muốn đăng ký học chương trình này phải nộp giấy xác nhận kết quả thi THPT quốc gia.

+ Môn xét tuyển: môn Toán trong kỳ thi THPT quốc gia.

+ Xét tuyển theo nguyên tắc xét điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh cho vòng 1.

+ Nếu thí sinh bằng điểm nhau sẽ xét tiếp điểm môn Ngoại ngữ trong kỳ thi THPT quốc gia.

✧ **Vòng 2: Phỏng vấn**

+ Thí sinh đáp ứng được các yêu cầu của vòng 1 sẽ trải qua vòng phỏng vấn trực tiếp với Nhà trường và đối tác Nhật Bản.

+ Kết quả phỏng vấn sẽ là kết quả trúng tuyển chính thức. Nhà trường sẽ tuyển chọn 30 thí sinh đáp ứng tốt nhất các yêu cầu ở vòng 1 và vòng 2.

- Thời gian đào tạo: 3 năm (6 học kỳ: trong đó 5 học kỳ học chuyên ngành; 1 học kỳ thực tập, học văn hóa và tác phong Nhật Bản).

- Quyền lợi của sinh viên khi theo học chương trình:

+ Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa Trường TDC và Trường TMCIT.

+ Được hỗ trợ chi phí 5000 yên/tháng trong thời gian 3 năm học chính thức.

+ Được hỗ trợ học Tiếng Nhật miễn phí trong 600 giờ.

+ Được hỗ trợ cơ hội thực tập và nâng cao năng lực Tiếng Nhật.

+ Được thực tập thực tế tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Freesia trong quá trình học tập.

+ Sau khi tốt nghiệp, đảm bảo 100% có việc làm tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Freesia tại Việt Nam, Đài Loan, Nhật Bản.

- Cam kết của người học: sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên phải cam kết làm việc cho các công ty/doanh nghiệp do tập đoàn Freesia giới thiệu trong thời gian tối thiểu là 03 năm.

Ngành Kế toán doanh nghiệp (*) học buổi tối

Đối với ngành Tiếng Trung Quốc () trình độ cao đẳng và ngành Kế toán tin học (**) trình độ cao đẳng dự kiến tuyển sinh năm 2024**

Nơi nhận:

- BGH để báo cáo;

- Các P,K,TT,BM

- Lưu TCHC, QLDT

